

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HK1/2019-2020
Hệ ĐHCQ CLC theo TT23

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
1	16020006	Bùi Việt Hoàng	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
2	16020102	Dương Quốc Anh	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
3	16020105	Kiều Công Hoàng Anh	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
4	16020110	Vũ Tuấn Anh	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	11,800,000	11,800,000	
5	16020113	Nguyễn Tùng Cương	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
6	16020114	Hà Hải Đăng	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
7	16020115	Hoàng Anh Đông	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
8	16020116	Đình Văn Đức	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
9	16020120	Lê Đại Dương	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
10	16020122	Lương Hồng Dương	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
11	16020126	Trần Thanh Hằng	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
12	16020127	Trần Ngọc Hiền	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
13	16020128	Nguyễn Đức Hiếu	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
14	16020131	Hoàng Huy Hoàng	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
15	16020132	Phạm Đình Hoàng	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
16	16020133	Trần Huy Hoàng	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
17	16020136	Phạm Anh Huy	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
18	16020139	Kiều Đức Khuê	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	70,000,000	15,000,000	85,000,000	
19	16020146	Nguyễn Tiến Mạnh	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
20	16020148	Nguyễn Quang Minh	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
21	16020149	Nguyễn Quang Minh	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
22	16020151	Nguyễn Thành Nam	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
23	16020155	Lâm Hải Phong	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
24	16020156	Lê Phong	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	21,300,000	21,300,000	
25	16020157	Vũ Tuấn Phúc	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	2,100,000	21,300,000	23,400,000	Nợ 1 môn kỳ hè 18-19
26	16020160	Nguyễn Nhật Quân	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
27	16020164	Vũ Ngọc Sang	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
28	16020174	Nguyễn Hoài Thu	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
29	16020175	Nguyễn Đức Tiến	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
30	16020179	Lê Quang Trung	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
31	16020181	Nguyễn Thanh Tùng	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
32	16020183	Trần Thanh Tùng	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
33	16020184	Nguyễn Thế Việt	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
34	16020185	Lê Thành Vinh	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
35	16020188	Nguyễn Minh Vương	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
36	16020189	Nguyễn Thị Hải Yến	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
37	16022302	Trương Tuấn Anh	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
38	16022307	Vũ Tiên Đạt	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
39	16022308	Trần Hữu Hà	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
40	16022313	Vũ Duy Thanh	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	9,700,000	9,700,000	
41	16022314	Phạm Chiến Trung	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	17,800,000	17,800,000	
42	16022315	Nguyễn Thị Vui	K16HDHXXH	K61ĐT VT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
43	16020039	Nguyễn Thành Đạt	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	60,000,000	15,000,000	75,000,000	
44	16020043	Trần Minh Đức	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
45	16020046	Nguyễn Văn Mạnh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	20,600,000	20,600,000	
46	16020063	Nguyễn Thanh Tùng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
47	16020064	Ngô Minh Hoàng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
48	16020066	Phí Hoàng Linh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
49	16020190	Đào Tuấn Anh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
50	16020191	Đỗ Tuấn Anh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
51	16020192	Đỗ Xuân Anh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
52	16020196	Nguyễn Đức Anh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
53	16020199	Nguyễn Tiến Tuấn Anh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
54	16020203	Nguyễn Tuấn Bình	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
55	16020206	Nguyễn Mạnh Cường	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
56	16020208	Nguyễn Xuân Việt Cường	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
57	16020209	Phạm Văn Đại	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
58	16020213	Trần Vũ Đức	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
59	16020214	Bùi Văn Trí Dũng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	27,600,000	26,200,000	
60	16020216	Đỗ Ngọc Duy	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
61	16020218	Hoàng Giang	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
62	16020219	Nguyễn Trường Giang	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
63	16020220	Trần Trường Giang	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
64	16020225	Đỗ Đình Hiếu	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
65	16020226	Dương Minh Hiếu	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	-2,100,000	15,000,000	12,900,000	Trả lại 1 môn kỹ hệ do SV học lần đầu
66	16020227	Phan Đăng Trung Hiếu	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
67	16020228	Đông Việt Hoàng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	18,500,000	17,100,000	
68	16020229	Lê Hoàng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
69	16020230	Nguyễn Minh Hoàng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
70	16020231	Nguyễn Văn Hoàng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
71	16020235	Phạm Đình Hùng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
72	16020236	Phạm Thanh Hùng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	18,500,000	17,100,000	
73	16020237	Vũ Phúc Hưng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
74	16020240	Lê Viết Huy	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	21,300,000	21,300,000	
75	16020242	Dương Quang Khải	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
76	16020245	Trịnh Thị Lan	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	18,500,000	17,100,000	
77	16020246	Đào Tuấn Linh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
78	16020247	Phạm Thị Linh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
79	16020249	Đào Xuân Lộc	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	23,400,000	23,400,000	
80	16020250	Lê Tuấn Long	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	45,000,000	15,000,000	60,000,000	Nợ 3 kỳ HP
81	16020258	Nguyễn Phạm Việt Nam	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
82	16020263	Hà Tuấn Phong	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
83	16020267	Nguyễn Như Duy Phương	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
84	16020271	Nguyễn Duy Quang	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
85	16020272	Nguyễn Duy Quang	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
86	16020273	Nguyễn Tuấn Quang	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
87	16020278	Đỗ Đức Tâm	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
88	16020279	Võ Lê Minh Tâm	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
89	16020280	Phan Tuấn Thành	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
90	16020282	Mẫn Minh Thảo	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
91	16020283	Nguyễn Đức Thảo	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
92	16020286	Lê Trung Thông	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
93	16020287	Chu Minh Tiến	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
94	16020292	Trần Anh Tú	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
95	16020297	Nguyễn Xuân Tùng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
96	16020298	Nguyễn Quốc Việt	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	45,000,000	15,000,000	60,000,000	Nợ 3 kỳ HP
97	16020300	Bùi Đức Anh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
98	16020397	Nguyễn Thanh Lâm	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
99	16021248	Lê Công Anh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	19,900,000	19,900,000	
100	16021415	Phạm Ngọc Tài	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
101	16021566	Phạm Tuấn Dũng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
102	16021620	Lê Trung Nam Nhật	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
103	16022306	Nguyễn Trọng Dương	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	17,800,000	17,800,000	
104	16022312	Nguyễn Sơn Tùng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
105	16022401	Nguyễn Duy Võ Anh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
106	16022402	Nguyễn Huy Chương	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
107	16022403	Đặng Văn Dũng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
108	16022404	Lưu Trường Giang	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	21,300,000	21,300,000	
109	16022405	Vũ Minh Hiếu	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
110	16022406	Nguyễn Trọng Khải	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
111	16022408	Nguyễn Ngọc Lâm	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
112	16022409	Nguyễn Thị Linh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
113	16022410	Nguyễn Đức Mạnh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	17,800,000	17,800,000	
114	16022411	Phí Văn Minh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
115	16022413	Trần Thế Nam	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
116	16022414	Nguyễn Xuân Nam	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
117	16022417	Nguyễn Anh Tú	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
118	16022418	Thái Quốc Tuấn	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
119	16022419	Phạm Xuân Thành	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
120	16022420	Nguyễn Trường Thi	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
121	16022421	Nguyễn Quang Triệu	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
122	16022480	Nguyễn Năng Sơn	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
123	16022491	Hoàng Tuấn Anh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	24,800,000	15,000,000	39,800,000	Nợ HP, HL, CT kỳ 2/18-19
124	16022494	Nguyễn Chiến Thắng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
		Cộng K61			244,800,000	1,985,900,000	2,225,100,000	
1	17020045	Phạm Quang Anh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
2	17020052	Nguyễn Huy Hoàng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
3	17020053	Ngô Minh Hoàng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
4	17020061	Đỗ Thị Hồng Ngát	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
5	17020173	Dương Thị Thúy Hằng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
6	17020174	Nguyễn Thế Duyệt	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
7	17021204	Nguyễn Việt An	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	19,900,000	15,000,000	34,900,000	Nợ 1 kỳ HP
8	17021205	Nguyễn Công Tuấn Anh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
9	17021207	Nguyễn Tuấn Anh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
10	17021209	Trương Việt Anh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
11	17021210	Trần Anh Bảo	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
12	17021211	Đỗ Văn Bằng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
13	17021213	Nguyễn Quốc Cường	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
14	17021214	Trần Văn Cường	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
15	17021215	Nguyễn Duy Diễn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
16	17021216	Đào Tiến Dũng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
17	17021217	Đặng Mạnh Dũng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
18	17021218	Đoàn Đình Dũng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
19	17021219	Hạ Anh Dũng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	-700,000	15,000,000	14,300,000	Trả lại 1TC GDQP kỳ hệ do SV học lần đầu
20	17021220	Hoàng Ngọc Dũng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
21	17021221	Nguyễn Thành Duy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	30,000,000	15,000,000	45,000,000	Nợ 2 kỳ HP
22	17021222	Nguyễn Tuấn Duy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
23	17021224	Phạm Đức Duy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
24	17021225	Trình Đức Duy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
25	17021227	Nguyễn Minh Dương	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
26	17021228	Nguyễn Văn Dương	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
27	17021229	Vũ Trọng Dương	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
28	17021230	Bùi Tiến Đạt	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
29	17021231	Đỗ Thành Đạt	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
30	17021232	Nguyễn Hữu Đạt	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
31	17021233	Phạm Vương Đăng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
32	17021234	Nguyễn Minh Đức	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
33	17021235	Nguyễn Công Trường Giang	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
34	17021236	Phan Thế Giang	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
35	17021237	Bùi Quang Hà	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
36	17021238	Hà Minh Hải	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
37	17021240	Phạm Lê Minh Hải	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
38	17021241	Nguyễn Phương Hằng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
39	17021242	Phạm Tuấn Hiệp	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
40	17021244	Hoàng Văn Hiếu	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
41	17021245	Lê Văn Trung Hiếu	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
42	17021246	Nguyễn Trung Hiếu	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
43	17021247	Nguyễn Trung Hiếu	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
44	17021248	Trần Đức Hiếu	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
45	17021251	Trần Bá Hoà	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
46	17021252	Nguyễn Hữu Hòa	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
47	17021253	Đặng Hữu Hoàn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
48	17021254	Lê Đình Hoàng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	-700,000	15,000,000	14,300,000	Trả lại 1TC GDQP kỳ hệ do SV học lần đầu
49	17021255	Nguyễn Minh Hoàng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
50	17021256	Nguyễn Trọng Hoàng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
51	17021257	Nguyễn Việt Hoàng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
52	17021258	Trần Hoàng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	21,300,000	19,900,000	
53	17021259	Nguyễn Mạnh Hùng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
54	17021260	Nguyễn Quang Hùng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
55	17021261	Phạm Thanh Hùng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
56	17021262	Nguyễn Quang Huy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
57	17021263	Nguyễn Quang Huy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
58	17021264	Nguyễn Thái Huy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	-700,000	15,000,000	14,300,000	Trả lại 1TC GDQP kỳ hệ do SV học lần đầu
59	17021266	Nguyễn Xuân Huy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	15,000,000	
60	17021267	Phạm Quốc Huy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
61	17021268	Trần Quang Huy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
62	17021269	Nguyễn Kiều Hưng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
63	17021270	Phan Quang Hưng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
64	17021272	Lê Quốc Khánh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	12,350,000	12,350,000	
65	17021273	Mẫn Quốc Khánh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
66	17021274	Nguyễn Duy Khánh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	30,000,000	15,000,000	45,000,000	Nợ 2 kỳ HP
67	17021275	Vũ Quốc Khánh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
68	17021276	Nguyễn Minh Khôi	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
69	17021278	Lê Kiên	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
70	17021279	Lê Cao Tùng Lâm	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	16,400,000	15,000,000	
71	17021280	Nguyễn Đức Lâm	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
72	17021281	Nguyễn Trọng Lâm	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
73	17021283	Đặng Nhật Linh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
74	17021284	Lưu Hoài Linh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
75	17021285	Nguyễn Tuấn Linh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
76	17021286	Phạm Tuấn Linh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	-700,000	15,000,000	14,300,000	Trả lại 1TC GDQP kỳ hệ do SV học lần đầu
77	17021288	Khổng Thị Mai Loan	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	9,700,000	9,700,000	
78	17021289	Võ Thúc Hoàng Long	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	-2,100,000	15,000,000	12,900,000	Trả lại 1 môn kỳ hệ do SV học lần đầu
79	17021290	Nguyễn Thành Lộc	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
80	17021291	Phạm Khánh Ly	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
81	17021292	Nguyễn Quỳnh Mai	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
82	17021295	Đương Hải Minh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
83	17021296	Mạc Đình Minh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
84	17021297	Nguyễn Đình Minh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
85	17021298	Nguyễn Đình Nhật Minh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
86	17021300	Nguyễn Ngọc Minh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
87	17021302	Trần Tuấn Minh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	-2,100,000	15,000,000	12,900,000	Trả lại 1 môn kỳ hệ do SV học lần đầu
88	17021304	Nguyễn Nam	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
89	17021305	Nguyễn Thành Nam	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
90	17021306	Phạm Công Nam	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
91	17021307	Phạm Đình Nam	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
92	17021308	Phạm Hoàng Nam	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
93	17021309	Trần Hải Nam	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
94	17021311	Cao Minh Nhật	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
95	17021312	Phạm Đắc Ngọc Nhật	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
96	17021313	Đình Công Phan	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
97	17021314	Nguyễn Ngọc Phong	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
98	17021315	Lê Xuân Phú	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	-700,000	15,000,000	14,300,000	Trả lại 1TC GDQP kỳ hệ do SV học lần đầu
99	17021316	Bùi Văn Phúc	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
100	17021318	Phan Tất Phúc	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
101	17021319	Lê Quang Phước	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	-700,000	15,000,000	14,300,000	Trả lại 1TC GDQP kỳ hệ do SV học lần đầu
102	17021321	Trần Thu Phương	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
103	17021323	Nguyễn Hợp Quang	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
104	17021324	Nguyễn Hồng Quân	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
105	17021325	Nguyễn Minh Quân	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
106	17021326	Nguyễn Tuấn Quốc	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
107	17021328	Dương Hoàng Sơn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
108	17021330	Phạm Thái Sơn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
109	17021331	Trần Lê Hoàng Sơn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
110	17021332	Lê Minh Tâm	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
111	17021333	Lâm Hà Thái	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	11,290,000	11,290,000	
112	17021334	Nguyễn Duy Thái	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
113	17021335	Nguyễn Chí Thành	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
114	17021336	Vũ Công Thi	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
115	17021337	Phạm Đình Thiện	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
116	17021338	Lê Văn Thịnh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
117	17021339	Nguyễn Quý Thịnh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
118	17021340	Thiều Minh Thịnh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
119	17021341	Lê Trung Thông	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
120	17021342	Nhữ Anh Thư	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	-700,000	15,000,000	14,300,000	Trả lại 1TC GDQP kỳ hệ do SV học lần đầu
121	17021343	Nguyễn Vương Tiến	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
122	17021344	Trần Việt Tiến	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
123	17021345	Lê Khánh Toàn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
124	17021346	Phạm Ngọc Anh Trang	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
125	17021347	Đỗ Quốc Trung	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	-2,100,000	15,000,000	12,900,000	Trả lại 1 môn kỳ hệ do SV học lần đầu
126	17021348	Hà Minh Tuấn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
127	17021350	Phạm Minh Tuấn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
128	17021351	Hoàng Sơn Tùng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
129	17021352	Lê Thanh Tùng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
130	17021353	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	9,700,000	9,700,000	
131	17021354	Nguyễn Sĩ Tùng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
132	17021356	Trịnh Thanh Tùng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
133	17021357	Trần Quang Vinh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
134	17021359	Nguyễn Ngọc Anh Vũ	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
135	17021360	Đình Bảo Vương	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
136	17020172	Nguyễn Quỳnh Chi	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
137	17020485	Hoàng Thanh An	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
138	17020486	Hoàng Quang Anh	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
139	17020487	Đỗ Đức Bình	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	9,700,000	9,700,000	
140	17020488	Nguyễn Thanh Bình	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
141	17020489	Bùi Đức Chiến	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	-2,100,000	15,000,000	12,900,000	Trả lại 1 môn kỳ hệ do SV học lần đầu
142	17020490	Nghiêm Mạnh Cường	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
143	17020491	Nguyễn Mạnh Cường	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
144	17020492	Trần Trọng Duy	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
145	17020493	Nguyễn Hoàng Dương	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
146	17020494	Phạm Huy Dương	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
147	17020496	Nguyễn Tiến Đông	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
148	17020497	Nguyễn Tiến Đức	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
149	17020498	Nguyễn Xuân Đức	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
150	17020499	Phạm Minh Đức	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	30,000,000	17,800,000	45,000,000	Nợ 2 kỳ HP
151	17020500	Bùi Hoàng Giang	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
152	17020502	Phan Xuân Hải	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
153	17020503	Phùng Đông Hải	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
154	17020504	Nguyễn Thị Hiền	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
155	17020506	Lê Chí Hiếu	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
156	17020507	Nguyễn Đình Hiếu	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
157	17020508	Vũ Đức Hiếu	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
158	17020509	Nguyễn Lê Hoàng	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	-2,100,000	15,000,000	12,900,000	Trả lại 1 môn kỳ hệ do SV học lần đầu
159	17020510	Tổng Trần Hoàng	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
160	17020511	Nguyễn Quang Huy	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
161	17020512	Phan Đình Hưng	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
162	17020514	Nguyễn Quang Khải	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
163	17020516	Nguyễn Đức Kiên	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
164	17020517	Phạm Anh Kim	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
165	17020518	Trần Thanh Lâm	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
166	17020519	Vũ Tùng Lâm	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
167	17020520	Phạm Thị Phương Linh	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
168	17020522	Hoàng Vũ Long	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
169	17020524	Hoàng Văn Lộc	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	-2,100,000	15,000,000	12,900,000	Trả lại 1 môn kỳ hệ do SV học lần đầu
170	17020525	Nguyễn Thành Luân	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	-2,100,000	15,000,000	12,900,000	Trả lại 1 môn kỳ hệ do SV học lần đầu
171	17020526	Nguyễn Thị Lý	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
172	17020527	Nguyễn Xuân Mạnh	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
173	17020528	Bùi Đức Minh	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
174	17020530	Đỗ Hoàng Nam	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	55,000,000	0	55,000,000	Nợ 4 kỳ HP
175	17020531	Phùng Thế Ngọc	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
176	17020532	Vũ Xuân Phúc	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	-2,100,000	15,000,000	12,900,000	Trả lại 1 môn kỳ hệ do SV học lần đầu
177	17020533	Đỗ Danh Phương	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
178	17020535	Đỗ Duy Thanh	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
179	17020536	Đào Đức Thành	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
180	17020537	Đỗ Ngọc Thắng	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
181	17020538	Bùi Đình Thông	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
182	17020539	Đỗ Văn Thuận	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
183	17020540	Nguyễn Văn Thuận	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
184	17020541	Đào Phú Toàn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
185	17020542	Lâm Xuân Toàn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
186	17020543	Nguyễn Huy Toàn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
187	17020544	Trịnh Đức Toàn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
188	17020545	Trần Lưu Tôn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	3,000	15,000,000	15,003,000	Thiếu BHYT 2019 (SV mới đóng 522,420đ)
189	17020546	Vũ Công Tới	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
190	17020547	Bùi Lê Duy Trung	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
191	17020548	Nguyễn Thành Trung	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	30,000,000	15,000,000	45,000,000	Nợ 2 kỳ HP
192	17020549	Lê Cao Tuấn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
193	17020550	Nguyễn Sĩ Tuấn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
194	17020551	Quách Văn Tuấn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
195	17020552	Bùi Sơn Tùng	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
196	17020554	Phạm Nguyên Vũ	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	55,000,000	0	55,000,000	Nợ 4 kỳ HP
		Cộng K62			228,203,000	2,902,440,000	3,122,943,000	
1	18020041	Đào Công Minh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
2	18020109	Nguyễn Trường An	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	-2,800,000	20,300,000	17,500,000	Trả lại 1 môn kỳ hệ do SV học lần đầu
3	18020125	Hoàng Nghĩa Anh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
4	18020151	Nguyễn Phúc Tiến Anh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
5	18020155	Đỗ Quang Anh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
6	18020160	Đoàn Ngọc Anh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
7	18020161	Bùi Tuấn Anh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
8	18020177	Lê Thị Hồng ánh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
9	18020182	Nguyễn Ngọc ánh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
10	18020190	Hoàng Đình Bách	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	17,391,775	17,500,000	34,891,775	Nợ 1 kỳ HP
11	18020219	Đặng Đức Cảnh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
12	18020223	Đỗ Văn Chí	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
13	18020225	Vũ Minh Chiến	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	17,391,775	17,500,000	34,891,775	Nợ 1 kỳ HP
14	18020229	Trần Thế Chiến	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
15	18020273	Lê Văn Đạo	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
16	18020277	Nguyễn Minh Đạt	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	-108,225	0	-108,225	Trả lại LP nhập học
17	18020324	Nguyễn Xuân Đức	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
18	18020327	Nguyễn Duy Đức	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
19	18020336	Đào Minh Đức	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
20	18020339	Lê Huy Đức	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
21	18020344	Nguyễn Ngọc Đức	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
22	18020356	Nguyễn Trung Đức	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
23	18020367	Nguyễn Anh Dũng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
24	18020375	Bùi Trí Dũng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
25	18020387	Đào Hồng Dương	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
26	18020401	Bùi Công Dương	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
27	18020412	Nguyễn Văn Duy	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
28	18020431	Lê Quang Giang	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
29	18020436	Dương Thị Hà	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	29,891,775	17,500,000	47,391,775	Nợ 2 kỳ HP
30	18020451	Phạm Thanh Hải	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
31	18020475	Trần Minh Hiệp	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	17,391,775	17,500,000	34,891,775	Nợ 1 kỳ HP
32	18020492	Nguyễn Minh Hiếu	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
33	18020501	Diêm Đăng Hiếu	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
34	18020522	Bùi Quang Hiệu	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
35	18020548	Nguyễn Thái Hoàng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
36	18020552	Nguyễn Minh Hoàng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	29,891,775	17,500,000	47,391,775	Nợ 2 kỳ HP
37	18020559	Đặng Huy Hoàng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
38	18020561	Nguyễn Ngọc Hoàng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
39	18020591	Dương Văn Hùng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
40	18020602	Lê Văn Hùng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
41	18020606	Nguyễn Việt Hưng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
42	18020608	Vũ Đình Hưng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
43	18020609	Lưu Bách Hưng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
44	18020615	Ngô Mạnh Hưng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
45	18020618	Phạm Việt Hưng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
46	18020619	Trần Thanh Hương	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
47	18020628	Ngô Quang Huy	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
48	18020639	Vũ Quang Huy	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
49	18020647	Lương Đức Huy	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
50	18020690	Đào Ngọc Khánh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
51	18020706	Vũ Ngọc Khánh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
52	18020719	Nguyễn Việt Huy Khôi	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
53	18020735	Kiều Văn Kiên	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
54	18020743	Phạm Tùng Lâm	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
55	18020744	Phạm Tùng Lâm	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
56	18020757	Nguyễn Phương Liên	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	29,891,775	17,500,000	47,391,775	Nợ 2 kỳ HP
57	18020774	Lê Đình Linh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
58	18020775	Lê Thị Mỹ Linh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
59	18020791	Nguyễn Đức Long	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	12,200,000	12,200,000	
60	18020820	Đại Đức Long	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
61	18020829	Trần Gia Long	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
62	18020830	Nguyễn Ngọc Long	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
63	18020844	Phạm Đào Hoàng Long	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
64	18020849	Đoàn Đức Long	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
65	18020875	Nguyễn Đức Mạnh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
66	18020894	Nguyễn Ngọc Minh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
67	18020903	Nguyễn Văn Minh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
68	18020933	Nguyễn Vũ Giang Nam	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	-108,225	17,500,000	17,391,775	Trả lại LP nhập học
69	18020934	Chu Văn Nam	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
70	18020939	Hoàng Minh Nam	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
71	18020974	Đỗ Văn Nhất	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
72	18020984	Trương Thị Cẩm Nhung	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
73	18020987	Vũ Oanh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
74	18021007	Nguyễn Thành Phúc	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
75	18021039	Hồ Đức Quân	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
76	18021055	Phan Đức Quang	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
77	18021059	Lê Vương Quốc	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
78	18021065	Lê Minh Quyền	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
79	18021072	Lê Thanh Sang	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	12,200,000	12,200,000	
80	18021082	Nguyễn Hồng Sơn	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
81	18021084	Lê Minh Sơn	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
82	18021101	Vũ Mậu Sơn	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
83	18021137	Nguyễn Hoàng Thăng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
84	18021155	Lê Tất Thăng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
85	18021157	Bùi Quang Việt Thăng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
86	18021165	Nguyễn Kiên Thanh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
87	18021188	Vũ Đình Thành	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
88	18021190	Vũ Đức Thành	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
89	18021209	Trần Vũ Thiện	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
90	18021225	Phạm Thế Thịnh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
91	18021243	Đỗ Tiến Thu	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
92	18021244	Vũ Kim Thư	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
93	18021249	Bùi Đức Thuận	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
94	18021251	Chu Thế Thuận	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
95	18021260	Nguyễn Ngọc Thúy	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
96	18021285	Trần Minh Toàn	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
97	18021291	Nguyễn Đình Tới	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
98	18021316	Nguyễn Bá Trung	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
99	18021321	Nguyễn Thành Trung	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	-108,225	17,500,000	17,391,775	Trả lại LP nhập học
100	18021325	Nguyễn Đức Trung	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
101	18021339	Trần Văn Trường	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
102	18021342	Ngô Duy Trường	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
103	18021349	Võ Hoàng Anh Tú	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
104	18021368	Trần Minh Tuấn	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
105	18021369	Nguyễn Phúc Tuấn	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
106	18021392	Nguyễn Văn Tùng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
107	18021397	Nguyễn Văn Tùng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
108	18021398	Dương Thanh Tùng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
109	18021409	Doãn Công Tuyển	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
110	18021416	Phạm Bá Văn	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
111	18021422	Vũ Quốc Việt	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
112	18021440	Nguyễn Huy Vũ	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	-108,225	17,500,000	17,391,775	Trả lại LP nhập học
113	18021444	Trần Trọng Vương	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
114	18021447	Viên Đức Vương	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
115	18020009	Nguyễn Tất Đạt	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
116	18020017	Trần Mạnh Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
117	18020021	Dương Quốc Hưng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	-5,108,225	20,300,000	15,191,775	SV được miễn năm đầu, năm nay được bù trừ HP tạm nộp
118	18020026	Trần Trung Kiên	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	12,200,000	12,200,000	
119	18020032	Nguyễn Hải Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
120	18020035	Mai Hoàng Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
121	18020047	Tạ Đình Quý	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
122	18020050	Nguyễn Minh Tân	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
123	18020101	Hàn Tiến Khánh An	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
124	18020104	Đoàn Đình An	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	-108,225	17,500,000	17,391,775	Trả lại LP nhập học
125	18020106	Nguyễn Quốc An	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
126	18020107	Nguyễn Trường An	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	29,891,775	17,500,000	47,391,775	Nợ 2 kỳ HP
127	18020112	Nguyễn Đăng An	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
128	18020119	Đình Vĩnh Anh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
129	18020130	Đình Tiến Anh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
130	18020131	Trần Đức Anh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
131	18020138	Hoàng Đức Anh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
132	18020149	Trần Tuấn Anh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
133	18020159	Nguyễn Minh Anh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
134	18020167	Hoàng Việt Anh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
135	18020194	Trịnh Xuân Bách	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
136	18020212	Lê An Bình	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
137	18020213	Dương Đình Bình	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	-108,225	17,500,000	17,391,775	Trả lại LP nhập học
138	18020214	Lê Minh Bình	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
139	18020231	Trần Công Chiến	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
140	18020236	Lê Hữu Chung	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	-108,225	17,500,000	17,391,775	Trả lại LP nhập học
141	18020245	Nguyễn Đức Công	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
142	18020286	Nguyễn Tiến Đạt	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
143	18020290	Nguyễn Tiến Đạt	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
144	18020294	Vũ Thành Đạt	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
145	18020335	Nguyễn Phú Đức	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
146	18020347	Lê Anh Đức	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
147	18020370	Nguyễn Mạnh Dũng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
148	18020386	Nguyễn Đức Dương	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
149	18020393	Nguyễn Đỗ Dương	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
150	18020403	Lương Tuấn Dương	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
151	18020424	Phạm Trường Giang	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
152	18020428	Lê Bằng Giang	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
153	18020429	Nguyễn Trường Giang	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
154	18020434	Nguyễn Đăng Hà	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
155	18020439	Nguyễn Phúc Hải	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
156	18020452	Võ Thanh Hải	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
157	18020455	Nguyễn Thị Bích Hằng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
158	18020461	Nguyễn Việt Hào	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
159	18020484	Vũ Chí Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	29,891,775	17,500,000	47,391,775	Nợ 2 kỳ HP
160	18020494	Vũ Minh Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
161	18020495	Trần Minh Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	-108,225	17,500,000	17,391,775	Trả lại LP nhập học
162	18020502	Phạm Văn Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
163	18020503	Phạm Văn Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
164	18020507	Nguyễn Xuân Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
165	18020510	Nguyễn Ngọc Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
166	18020523	Bạch Quang Hiệu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
167	18020527	Nguyễn Duy Hòa	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
168	18020533	Thạch Minh Hoàn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
169	18020543	Nguyễn Lê Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
170	18020544	Nguyễn Xuân Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
171	18020553	Đặng Huy Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
172	18020554	Nguyễn Việt Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
173	18020555	Trần Long Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
174	18020557	Nguyễn Huy Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
175	18020565	Đào Huy Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
176	18020566	Nguyễn Việt Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	-108,225	17,500,000	17,391,775	Trả lại LP nhập học
177	18020568	Phạm Việt Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
178	18020582	Phan Quang Hùng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
179	18020598	Trần Đức Hoàng Hùng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
180	18020599	Đình Xuân Hùng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
181	18020635	Vũ Quang Huy	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
182	18020638	Nguyễn Tiến Hoàng Huy	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	-2,208,225	17,500,000	15,291,775	Trả lại 1 môn kỳ hệ do SV học lần đầu
183	18020649	Nguyễn Quang Huy	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
184	18020654	Đỗ Quang Huy	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
185	18020670	Bùi Đức Khải	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
186	18020685	Nguyễn Quốc Khánh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
187	18020691	Trần Quốc Khánh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
188	18020696	Đặng Quốc Khánh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
189	18020710	Nguyễn Quốc Khánh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
190	18020715	Nguyễn Văn Khiêm	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
191	18020737	Phạm Trung Kiên	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	14,850,000	14,850,000	
192	18020738	Hoàng Tuấn Kiệt	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
193	18020758	Hoàng Phương Linh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
194	18020762	Nguyễn Văn Linh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
195	18020779	Nguyễn Hữu Lộc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
196	18020780	Kiều Xuân Lộc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
197	18020790	Nguyễn Duy Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
198	18020792	Nguyễn Phi Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
199	18020793	Nguyễn Việt Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
200	18020795	Nguyễn Tuấn Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
201	18020796	Nguyễn Hải Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
202	18020808	Nguyễn Hoàng Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
203	18020810	Hồ Tuấn Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	-700,000	17,500,000	16,800,000	Trả lại 1TC GDQP kỳ hệ do SV học lần đầu
204	18020812	Nông Hồng Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	-108,225	22,400,000	22,291,775	Trả lại LP nhập học
205	18020831	Nguyễn Thăng Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
206	18020833	Nguyễn Kim Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
207	18020836	Nguyễn Thành Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
208	18020852	Lê Kim Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
209	18020857	Hồ Đức Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
210	18020889	Đàm Tuấn Minh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
211	18020906	Nguyễn Đức Minh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
212	18020907	Mai Xuân Minh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
213	18020909	Trần Công Minh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
214	18020918	Phương Anh Mỹ	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
215	18020940	Bùi Hải Nam	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
216	18020949	Tần Lê Nghĩa	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
217	18020950	Lê Huy Ngọc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
218	18020958	Vũ Minh Ngọc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
219	18020963	Nguyễn Đình Ngọc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
220	18020966	Trần Quang Nguyên	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
221	18020967	Vũ Đức Nguyên	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
222	18020969	Trần Phan Nguyên	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
223	18020975	Lê Quang Nhật	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
224	18020981	Cao Cẩm Nhung	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
225	18020991	Nguyễn Đình Phan	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
226	18020992	Nguyễn Thế Phan	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
227	18021002	Nguyễn Trung Phong	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
228	18021009	Nguyễn Quang Phúc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
229	18021014	Hồ Công Phùng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
230	18021017	Bùi Khánh Phương	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
231	18021027	Lê Thị Phương	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
232	18021033	Lê Anh Quân	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
233	18021048	Trần Vinh Quang	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
234	18021052	Nguyễn Văn Quang	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
235	18021058	Nguyễn Kiến Quốc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
236	18021063	Nguyễn Thị Quyên	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
237	18021069	Hoàng Như Quỳnh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
238	18021077	Nguyễn Hoàng Sơn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
239	18021078	Công Minh Sơn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
240	18021102	Nguyễn Huy Sơn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
241	18021107	Lê Văn Sỹ	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
242	18021113	Nguyễn Thị Minh Tâm	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
243	18021121	Dương Văn Tân	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
244	18021139	Phạm Hải Thắng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
245	18021159	Đỗ Trịnh Quốc Thắng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
246	18021162	Nguyễn Ngọc Thắng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	-108,225	17,500,000	17,391,775	Trả lại LP nhập học
247	18021173	Nguyễn Xuân Thành	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
248	18021174	Trần Trung Thành	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
249	18021202	Chu Quang Thế	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	12,200,000	12,200,000	
250	18021206	Hồ Văn Thép	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
251	18021210	Nguyễn Quang Thiện	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
252	18021222	Nguyễn Xương Thìn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
253	18021228	Lê Thái Thịnh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
254	18021232	Ngô Doãn Thịnh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
255	18021235	Phan Bùi Phúc Thịnh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
256	18021254	Ngô Công Thức	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
257	18021278	Trần Sách Tinh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	-108,225	17,500,000	17,391,775	Trả lại LP nhập học
258	18021286	Phạm Ngọc Toàn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
259	18021309	Vũ Khánh Trinh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
260	18021319	Đình Thành Trung	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
261	18021338	Nguyễn Xuân Trường	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
262	18021346	Lộc Phi Trường	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
263	18021350	Nguyễn Ngọc Tú	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
264	18021352	Trịnh Tuấn Tú	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
265	18021361	Nguyễn Anh Tuấn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
266	18021362	Nguyễn Đình Anh Tuấn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
267	18021371	Nguyễn Mạnh Tuấn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
268	18021383	Phạm Thế Tuấn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	-108,225	17,500,000	17,391,775	Trả lại LP nhập học
269	18021424	Nguyễn Quốc Việt	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
270	18021433	Phạm Dương Vũ	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
		Cộng K63			189,410,825	4,696,250,000	4,885,660,825	
1	19020033	Ngô Hải Đăng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
2	19020034	Trần Minh Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
3	19020035	Cao Nguyễn Hùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
4	19020036	Vũ Hoàng Long	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
5	19020058	Bùi Đức Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
6	19020059	Trần Đăng Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
7	19020060	Nguyễn Vũ Bình Dương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
8	19020061	Dương Ngân Hà	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
9	19020063	Cao Đình Hoàng Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
10	19020064	Nguyễn Lê Minh Ngọc	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
11	19020065	Nguyễn Vinh Quang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
12	19020066	Hoàng Hữu Tùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
13	19020067	Trần Việt Tùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
14	19020068	Đặng Khánh Vinh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
15	19020073	Phạm Đức Trung	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
16	19020092	Vũ Đình Việt Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
17	19020093	Hoàng Hữu Bách	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
18	19020095	Nguyễn Hùng Dũng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
19	19020096	Ngô Hoàng Dũng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
20	19020098	Vương Vũ Đức Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
21	19020099	Nguyễn Việt Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
22	19020100	Bùi Danh Hưng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
23	19020101	Nguyễn Trung Hưng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
24	19020102	Nguyễn Anh Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
25	19020103	Dương Nhật Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
26	19020104	Nguyễn Ngọc Khang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
27	19020105	Nguyễn Duy Đức Khoa	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
28	19020106	Nguyễn Thế Kiên	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
29	19020107	Khuất Bảo Kiên	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
30	19020108	Nguyễn Mỹ Linh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
31	19020109	Lê Nguyễn Thành Long	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
32	19020110	Trần Hoàng Bảo Long	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
33	19020111	Ngô Đức Mạnh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
34	19020112	Đặng Nhật Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
35	19020113	Nguyễn Bảo Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
36	19020114	Trần Bảo Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
37	19020115	Phạm Hoàng Phi	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
38	19020116	Phan Đình Quân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
39	19020117	Hoàng Nhật Quang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
40	19020118	Lê Thu Trà	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
41	19020119	Dương Khánh Vân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
42	19020120	Phan Đức Việt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
43	19020121	Đình Quang Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
44	19020126	Nguyễn Trọng Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
45	19020127	Chu Việt Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
46	19020128	Nguyễn Bá Anh Tuấn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
47	19020157	Đào Tuấn Huy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
48	19020161	hứa Quang Trường	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
49	19020998	Dương Duy Anh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
50	19020999	Nguyễn Tuấn Anh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
51	19021000	Trần Văn Cao	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
52	19021001	Phạm Công Chung	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
53	19021002	Đỗ Đức Công	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
54	19021003	Trần Văn Công	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
55	19021004	Dương Tuấn Cường	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
56	19021005	Nguyễn Huy Cường	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
57	19021006	Nguyễn Đức Cường	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
58	19021007	Nguyễn Nam Cường	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
59	19021008	Nguyễn Hồng Cường	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
60	19021010	Nguyễn Quang Đại	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
61	19021011	Triệu Văn Đăng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
62	19021013	Nguyễn Minh Đạt	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
63	19021014	Phạm Thành Đạt	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
64	19021015	Vũ Tiến Đạt	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
65	19021016	Nguyễn Việt Đông	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
66	19021017	Phạm Trung Đức	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
67	19021018	Nguyễn Hữu Đức	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
68	19021019	Lại Huy Đức	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
69	19021020	Nguyễn Việt Dũng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
70	19021021	Nguyễn Ngọc Dũng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
71	19021022	Lê Mạnh Dũng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
72	19021023	Nguyễn Quang Dũng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
73	19021024	Phạm Mạnh Dũng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
74	19021025	Nguyễn Việt Dũng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
75	19021026	Nguyễn Tùng Dương	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
76	19021027	Phạm Đình Đăng Dương	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
77	19021028	Hoàng Thế Dương	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
78	19021029	Nguyễn Bá Duy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
79	19021030	Bùi Đức Duy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
80	19021031	Nghiêm Đình Duy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
81	19021032	Bùi Thanh Hà	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
82	19021033	Hoàng Phúc Hải	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
83	19021034	Nguyễn Đức Hải	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	14,850,000	9,850,000	
84	19021035	Bùi Thị Dương Hải	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
85	19021036	Nguyễn Ngọc Hải	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
86	19021037	Nguyễn Văn Hải	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
87	19021038	Lương Văn Hạnh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
88	19021039	Nguyễn Tiên Hậu	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
89	19021040	Lê Văn Hậu	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
90	19021041	Vũ Thế Hiến	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
91	19021042	bùi khánh hiến	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
92	19021043	Nguyễn Tuấn Hiệp	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
93	19021044	Hoàng Đức Hiếu	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,705,000	17,500,000	11,795,000	Trả lại BHYT theo DS của P.CTSV
94	19021045	Đỗ Hữu Hiếu	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
95	19021046	Phạm Minh Hiếu	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
96	19021047	Phí Văn Hòa	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
97	19021048	Phạm Xuân Hòa	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
98	19021051	Lê Huy Hoàng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
99	19021052	Đình Huy Hoàng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
100	19021053	Nghiêm Ngọc Hùng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
101	19021054	Nguyễn Việt Hùng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
102	19021056	Phạm Vũ Hùng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
103	19021057	Hoàng Văn Hưng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
104	19021058	Vũ Hải Hưng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
105	19021059	Nguyễn Quốc Huy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
106	19021060	Chu Thiện Huy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
107	19021062	Đặng Đình Huy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
108	19021063	Nghiêm Quang Huy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
109	19021064	Vũ Văn Huy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
110	19021065	Dương Quốc Khánh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
111	19021066	Đoàn Mạnh Khánh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
112	19021067	Nguyễn Thế Khôi	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
113	19021069	Nguyễn Văn Kiên	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
114	19021070	Nguyễn Trung Kiên	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
115	19021071	Đỗ Đức Thanh Lâm	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
116	19021073	Hoàng Hải Long	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
117	19021074	Trần Công Lương	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
118	19021076	Trần Xuân lượng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
119	19021077	Vũ Đức Mạnh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
120	19021078	Cao Đức Mạnh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
121	19021079	Vũ Đức Mạnh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
122	19021080	Dương Công Minh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
123	19021081	Nguyễn Đức Minh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
124	19021082	Đàm Văn Minh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
125	19021083	Nguyễn Quang Minh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
126	19021084	Phạm Tuấn Nam	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
127	19021085	Lê Quang Nam	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
128	19021086	Nguyễn Văn Nam	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	14,850,000	9,850,000	
129	19021087	Phạm Thế Nam	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
130	19021088	Lê Hoài Nam	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
131	19021089	Trần Quang Nguyên	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
132	19021090	Tổng Văn Nguyên	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
133	19021091	Nguyễn Trọng Nhân	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
134	19021092	Nguyễn Vũ Phúc	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
135	19021093	Lâm Văn Phương	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
136	19021094	Nguyễn Chí Quân	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
137	19021095	Trịnh Hồng Quân	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
138	19021096	Nguyễn Vũ Quang	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
139	19021097	Lương Hồng Quang	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
140	19021098	Nguyễn Văn Quang	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
141	19021099	Cao Hồng Quang	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
142	19021100	Tô Minh Quang	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
143	19021101	Ngô Tiến Sáng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
144	19021102	Nguyễn Đức Thái Sơn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
145	19021103	Nguyễn Tiến Trường Sơn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
146	19021104	Trần Thế Sơn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
147	19021105	Nguyễn Thế Sơn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
148	19021106	Phạm Trường Sơn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
149	19021107	Mai Ngọc Sơn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
150	19021108	Trần Nhật Tân	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
151	19021109	Trịnh Minh Tân	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
152	19021110	Đình Văn Thắng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
153	19021111	Phạm Đức Thắng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
154	19021112	Hà Ngọc Thanh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
155	19021113	Đình Tuấn Thành	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
156	19021114	Bùi Tuấn Thành	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
157	19021115	Nguyễn Văn Thành	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
158	19021116	Nguyễn Quốc Thịnh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
159	19021117	Hoàng Văn Thịnh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
160	19021118	Trần Hữu Thịnh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
161	19021119	Phạm Minh Tiến	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
162	19021120	Phạm Minh Tiến	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
163	19021121	Ngô Minh tình	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
164	19021122	Nguyễn Thọ Toàn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
165	19021123	Hoàng Văn Toàn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
166	19021124	Nguyễn Hải Toàn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
167	19021125	Mai Đình trinh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
168	19021127	Trần Bá Đan Trường	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
169	19021129	Đỗ Mạnh Tuấn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
170	19021130	Bùi Thanh Tuấn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
171	19021132	Vũ Đình Tùng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
172	19021133	Nguyễn Văn Tùng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
173	19021134	Nguyễn Xuân Tùng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
174	19021135	Trần Thanh Tùng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
175	19021137	Đình Quang Vinh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
176	19021138	Nguyễn Chu Long Vũ	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
177	19021139	Dương Quang Vũ	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
178	19021140	Nguyễn Đình Vỹ	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
179	19021141	Vũ Quang Xuân	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
180	19021205	lã Quốc Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
181	19021207	Trần Quang Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
182	19021208	Nguyễn Đức Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
183	19021209	Trương Thị Kiều Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
184	19021210	Lý Hoàng Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
185	19021211	Dương Tú Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
186	19021212	Nguyễn Việt Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
187	19021213	Phan Hải Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
188	19021214	Vũ Tú Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
189	19021215	Đặng Thế Hoàng Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
190	19021216	Nguyễn Trung Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
191	19021217	Đình Việt Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
192	19021218	Đương Nguyệt ánh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
193	19021219	Phạm Ngọc ánh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
194	19021220	Đương Quang Bách	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
195	19021221	Ngô Xuân Bách	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
196	19021222	Trần Xuân Bách	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
197	19021223	Trần Thanh Bách	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
198	19021224	Trương Gia Bình	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
199	19021225	Bùi Đăng Nam Bình	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
200	19021226	Nguyễn Thành Bông	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
201	19021227	Nguyễn Duy Cao	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
202	19021228	Vũ Đình Công	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
203	19021229	Đặng Trung Cương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
204	19021230	Vũ Mạnh Cường	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
205	19021231	Lê Mạnh Cường	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
206	19021232	Nguyễn Mạnh Cường	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
207	19021233	Mai Công Danh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
208	19021234	Hà Văn Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
209	19021235	Ngô Quốc Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
210	19021236	Đỗ Văn Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
211	19021237	Nguyễn Thành Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
212	19021238	Đỗ Đình Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
213	19021239	Phạm Đức Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
214	19021240	Nguyễn Trọng Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
215	19021241	Nguyễn Quang Diệu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
216	19021242	Hà Tiến Đức	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
217	19021243	Lò Anh Đức	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
218	19021244	Lê Tuấn Dũng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
219	19021245	Trần Long Dũng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
220	19021246	Phạm Anh Dũng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
221	19021247	Vũ Mạnh Dũng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
222	19021248	Đỗ Đại Dương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
223	19021249	Nguyễn Tùng Dương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
224	19021250	Phạm Quý Dương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
225	19021252	Phạm Minh Duy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
226	19021253	Trịnh Thị Duyên	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
227	19021254	Lê Thị Bích Duyên	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
228	19021256	Hà Đông Giang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
229	19021257	Ngô Hồng Giang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
230	19021258	Đình Thị Giang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
231	19021259	Nguyễn Trường Giang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
232	19021260	Lê Trường Giang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
233	19021261	Hoàng Đức Hà	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
234	19021262	Nguyễn Quang Hà	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
235	19021263	Trần Xuân Hải	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
236	19021264	Nguyễn Văn Hải	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
237	19021265	Trần Thị Hằng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
238	19021267	Nguyễn Thị Thúy Hiền	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
239	19021268	Vũ Ngọc Hiền	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
240	19021269	Nguyễn Sinh Hiền	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
241	19021270	Đỗ Minh Hiếu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
242	19021271	Nguyễn Trung Hiếu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
243	19021272	Nguyễn Trung Hiếu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	12,200,000	7,200,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
244	19021273	Đỗ Minh Hiếu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
245	19021274	Đặng Minh Hiếu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
246	19021275	Bùi Minh Hiếu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
247	19021276	Nguyễn Vũ Hiệu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
248	19021277	Vũ Hồng Hiệu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
249	19021278	Nghiêm Thị Quỳnh Hoa	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
250	19021279	Phạm Ngọc Hoa	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
251	19021280	Trần Huy Hoàn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
252	19021281	Đình Phú Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
253	19021282	Phạm Minh Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
254	19021283	Nguyễn Thế Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
255	19021284	Bùi Huy Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
256	19021285	Trần Minh Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
257	19021286	Nguyễn Hữu Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
258	19021287	Bùi Công Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
259	19021288	Lê Thị Minh Hồng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
260	19021289	Trần Khánh Hùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
261	19021290	Nguyễn Văn Hùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
262	19021291	Dương Việt Hùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
263	19021292	Trần Quốc Hưng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
264	19021293	Đoàn Việt Hưng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
265	19021294	Vũ Quang Hưng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
266	19021295	Nguyễn Mạnh Hưng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
267	19021296	Nguyễn Thị Lan Hương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
268	19021297	Trần Ngọc Hương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
269	19021298	Nguyễn Thị hường	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
270	19021299	Nguyễn Đức Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
271	19021300	Đỗ Quang Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
272	19021301	Trương Gia Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
273	19021302	Hồ Quang Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
274	19021303	Nguyễn Đức Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
275	19021304	Ngô Văn Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
276	19021305	Lê Bá Gia Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
277	19021306	Hồ An Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
278	19021307	Bùi Khánh Huyền	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
279	19021308	Đỗ Ngọc Huyền	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
280	19021310	Nguyễn Xuân Khang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
281	19021311	Đặng Tiến Khánh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
282	19021312	Dương Hoàng Khánh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
283	19021313	Nguyễn Quốc Khánh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
284	19021314	Tổng Duy Khánh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
285	19021315	Phạm Thị Minh Khuê	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
286	19021317	Nguyễn Phúc Lâm	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
287	19021318	Lưu Văn Lâm	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
288	19021319	Đặng Xuân lâm	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
289	19021320	Trần Duy Linh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
290	19021321	Vũ Đức Long	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
291	19021322	Trần Thế Mạnh Long	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
292	19021323	Trần Thành Long	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
293	19021324	Lê Thiên Lực	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
294	19021325	Nguyễn Hải Lưu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
295	19021326	Phạm Ngọc Mai	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
296	19021327	Vũ Lê Mai	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
297	19021328	Lê Xuân Mạnh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
298	19021329	Nguyễn Tuấn Mạnh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
299	19021330	Phan Công Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
300	19021331	Phạm Vũ Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
301	19021332	Nguyễn Quang Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
302	19021333	Nguyễn Công Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
303	19021334	Bùi Hoàng Nam	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
304	19021335	Trần Đình Nam	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
305	19021336	Trần Đồng Nam	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
306	19021337	Vũ Thế Nam	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
307	19021338	Hà Phương Nam	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
308	19021339	Đào Thị Ngát	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
309	19021340	Nguyễn Hữu Nghĩa	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
310	19021341	Nguyễn Duy Ngọc	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
311	19021342	Phùng Sỹ Ngọc	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
312	19021343	Nguyễn Thị Nhung	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
313	19021344	Hoàng Bảo Phúc	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
314	19021345	Nguyễn Duy Phương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
315	19021346	Vương Thanh Phương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
316	19021347	Bùi Thu Phương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
317	19021349	Võ Minh Quân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
318	19021350	Đỗ Mạnh Quân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
319	19021351	Nguyễn Hồng Quân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
320	19021352	Trần Đăng Quang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
321	19021353	Mai Nhật Quang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
322	19021354	Hoàng Minh Quang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
323	19021355	Ngô Đình Ngọc Quang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
324	19021356	Trần Văn Quang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
325	19021357	Nguyễn Huy Sáng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
326	19021358	Nguyễn Thế Sơn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
327	19021359	Kiều Thái Sơn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
328	19021361	bàng Ngọc Tân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
329	19021362	Thân Hồng Thái	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
330	19021363	Nguyễn Minh Thái	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
331	19021364	Nguyễn Chí Thanh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
332	19021365	Hoàng Hữu Thanh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
333	19021367	Trần Văn Trọng Thành	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
334	19021368	Nguyễn Công Thành	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
335	19021369	Ngô Quang Thiện	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
336	19021370	Đào Duy Thượng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
337	19021371	Nguyễn Văn Thủy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
338	19021372	Bùi Văn Toán	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
339	19021373	Phí Trần Toàn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
340	19021374	Phạm Thị Minh Trang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
341	19021375	Lê Quang Trung	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,705,000	17,500,000	11,795,000	Trả lại BHYT theo DS của P.CTSV
342	19021376	Nguyễn Thành Trung	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
343	19021377	Đỗ Minh Trung	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
344	19021378	Lê Quang Trung	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
345	19021379	Trần Quang Trung	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
346	19021380	tào Văn Trường	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
347	19021381	Nguyễn Văn Tú	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
348	19021382	Nguyễn Đức Tuấn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
349	19021383	Nguyễn Anh Tuấn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
350	19021384	Nguyễn Mạnh Tuấn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
351	19021385	Đào Xuân Tùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
352	19021386	Chu Thanh Tùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
353	19021387	Kiều Văn Tuyên	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
354	19021388	Kiều Văn Tuyên	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
355	19021389	Nguyễn Thị Hồng Vân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
356	19021390	Đình Ngọc Vân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
357	19021391	Đàm Thanh Văn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
358	19021392	Trần Quang Việt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
359	19021393	Hà Long Việt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
360	19021394	Nguyễn Đức Vinh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
361	19021395	Nguyễn Thành Vinh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
362	19021396	Phạm Thanh Vinh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
363	19021397	Phạm Văn Vũ	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
364	19021398	Lê Khắc Tuấn An	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
365	19021399	Hoàng An	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
366	19021400	Nguyễn Thị Vân Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
367	19021401	Lê Đức Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
368	19021402	Lê Hoàng Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
369	19021404	Nguyễn Thế Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
370	19021405	chữ Việt Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
371	19021406	Trần Tuấn Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
372	19021407	Phạm Đức Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
373	19021408	Phạm Đức Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
374	19021409	Nguyễn Tuấn Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
375	19021410	Trần Thị Hải Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
376	19021411	Đình Tiên Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
377	19021412	Nguyễn Lâm Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
378	19021413	Lê Xuân bắc	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
379	19021414	Phạm Minh Bảo	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
380	19021415	Trương Văn Bảo	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
381	19021416	Ngô Hải Bình	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
382	19021417	Đương Tấn Bình	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
383	19021418	Hồ Trần Bình	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
384	19021419	Phạm Đình Bình	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
385	19021420	Nguyễn Thành Công	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
386	19021421	Vũ Thành Công	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
387	19021422	Phạm Thái Công	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
388	19021423	Nguyễn Sỹ Đại	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
389	19021424	Hoàng Trọng Đại	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
390	19021425	Vũ Duy Đại	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
391	19021426	Nguyễn Minh Đăng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
392	19021427	Lê Hồng Đăng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
393	19021428	Nguyễn Hữu Đạt	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
394	19021430	Nguyễn Đăng Đoàn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
395	19021431	Phạm Văn Dự	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
396	19021432	Lương Nguyễn Minh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
397	19021433	Đỗ Anh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
398	19021434	Nguyễn Văn Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
399	19021435	Tạ Minh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
400	19021436	Nguyễn Minh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
401	19021437	Trần Minh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
402	19021438	Nguyễn Anh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
403	19021439	Phan Anh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
404	19021440	Phạm Công Dương	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
405	19021442	Trần Nhật Duy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
406	19021443	Trịnh Trường Giang	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
407	19021444	Lương Thị Thủy Giang	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
408	19021445	Nguyễn Mạnh Hà	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
409	19021446	Hoàng Tuấn Hà	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	13,790,000	8,790,000	
410	19021447	Lê Hoàng Hải	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
411	19021448	Nguyễn Công Hải	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
412	19021449	Phạm Đức Hải	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
413	19021450	Đỗ Thị Hằng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
414	19021451	Ma Thanh Hiền	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
415	19021452	Phạm Minh Hiếu	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
416	19021453	Nguyễn Minh Hiếu	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
417	19021454	Vũ Ngọc Hoàng Hiếu	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
418	19021455	Nguyễn Huy Hoàng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
419	19021456	Trần Quốc Hoàng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
420	19021457	Nguyễn Đức Hoàng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
421	19021458	Phan Mạnh Hoàng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,705,000	17,500,000	11,795,000	Trả lại BHYT theo DS của P.CTSV
422	19021459	Tô Hữu Hoàng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
423	19021460	Nguyễn Việt Hoàng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
424	19021461	Nguyễn Mạnh Hùng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
425	19021462	Kiều Quang Hùng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
426	19021463	Lê Minh Hưng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
427	19021464	Nguyễn Quang Huy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
428	19021465	Trương Gia Huy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
429	19021466	Nguyễn Danh Huy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
430	19021467	Phan Đức Huy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
431	19021468	Nguyễn Đăng Huy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
432	19021469	diệp Lê Huy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
433	19021470	Mai Văn Khải	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
434	19021471	Nguyễn Nam Khánh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
435	19021472	Nguyễn Nhật Khánh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
436	19021473	Đỗ Minh Khôi	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
437	19021474	Trịnh Tuấn khởi	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
438	19021475	Nguyễn Đức Kiên	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
439	19021476	Vũ TrungKiên	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
440	19021477	Phạm Tùng Lâm	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
441	19021478	Đình Quang Lâm	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
442	19021479	Lê Công Lịch	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
443	19021480	Lê Khánh Linh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
444	19021481	Nguyễn Văn Lợi	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
445	19021482	Vũ Hoàng Long	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
446	19021483	Phạm Hoàng Long	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
447	19021484	Nguyễn Trọng Mạnh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
448	19021485	Bùi Đức Mạnh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
449	19021486	Đỗ Hồng Minh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
450	19021487	Lê Hiếu Minh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
451	19021488	Bùi Ngọc Minh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
452	19021489	Trần Nguyễn Hoàng Nam	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
453	19021490	Nguyễn Bảo Nam	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
454	19021491	Đình doãn Nam	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
455	19021492	Nguyễn Xuân Nam	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
456	19021493	Nguyễn Văn Nam	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
457	19021494	Trần Xuân Nguyên	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
458	19021495	Nguyễn Trung Nguyên	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
459	19021496	hoà Văn Nguyên	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
460	19021497	Bùi Quang Nhật	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
461	19021498	Vũ Thị Hồng Nhung	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
462	19021499	Trần Quang Phú	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
463	19021501	Bùi Vũ Minh Quân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
464	19021502	Hoàng Minh Quân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
465	19021503	Trần Anh Quân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
466	19021504	Lê Anh Quân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
467	19021505	Lê Trung Quân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
468	19021506	Nguyễn Minh Quang	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
469	19021507	Trần Việt Quang	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
470	19021508	Nguyễn Duy Quỳnh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
471	19021509	Trần Hoàng Sơn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
472	19021510	Đào Nhật Tân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
473	19021511	Nguyễn Minh Tân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Nợ các kỳ trước	Phải thu kỳ này	Tổng phải thu	Ghi chú
474	19021513	Vũ Văn Thái	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
475	19021514	Phạm Đức Thành	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
476	19021515	Phạm Xuân Thành	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
477	19021516	Trần Bảo Thịnh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
478	19021517	Đàm Việt Thương	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
479	19021518	Vũ Sơn Thủy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
480	19021519	Nguyễn Huy Tô	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
481	19021520	Tạ Văn Toàn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
482	19021521	Chu Thanh Toàn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
483	19021522	Lê Ngọc toàn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
484	19021523	Lê Kiều Trang	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
485	19021525	Nguyễn Văn Triệu	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
486	19021526	Nguyễn Xuân Trường	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
487	19021527	Cần Quang Trường	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
488	19021528	Trần Xuân Trường	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
489	19021529	Phạm Minh Tú	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
490	19021530	Nguyễn Hữu Tú	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
491	19021531	Phạm Anh Tuấn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
492	19021532	Trịnh Quốc Tuấn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
493	19021533	Hoàng Mạnh Tùng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
494	19021534	Nguyễn Thanh Tùng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
495	19021535	Lê Đình Tùng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
496	19021536	Lưu Khoa Văn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
497	19021537	Lê Quốc Việt	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
498	19021538	Ngô Quốc Việt	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
499	19021539	Dương Hoàng Vinh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
500	19021540	Đỗ Thái Vũ	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
501	19021541	Nguyễn Tuấn Vũ	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
		Cộng K64			-2,507,115,000	8,753,190,000	6,246,075,000	
		TỔNG CÁC CTĐT CLC THEO TT23			-1,844,701,175	18,337,780,000	16,479,778,825	

DUYỆT CỦA BGH

PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Ngày tháng năm 2019
NGƯỜI LẬP